

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, xử lý tài sản, tài chính sau khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị Quyết số 35/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 926/TTr-STNMT ngày 26 tháng 7 năm 2024.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định (Chi tiết Danh mục đính kèm).

**Điều 2.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, các địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1552/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2017 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ TNMT, Bộ TC;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- Lưu: VT, K4, K6, K10, K16.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**

## DANH MỤC

### Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

STT	DANH MỤC DỊCH VỤ (Do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ)
<b>A</b>	<b>LĨNH VỰC SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG</b>
<b>I</b>	<b>Dịch vụ môi trường</b>
1	Quan trắc, phân tích mẫu môi trường; xây dựng mạng lưới quan trắc; quản lý, vận hành hệ thống quan trắc tự động.
2	Ứng phó sự cố môi trường.
3	Thu thập và thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại về môi trường.
4	Lập báo cáo hiện trạng môi trường 5 năm và báo cáo hiện trạng môi trường chuyên đề hàng năm; lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược.
5	Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật môi trường; thực hiện bộ chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường.
6	Lập kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt, kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí.
7	Điều tra, đánh giá, xác định và khoanh vùng các khu vực có nguy cơ ô nhiễm môi trường đất, khu vực ô nhiễm môi trường đất; Xử lý khu vực ô nhiễm môi trường đất, khu vực ô nhiễm môi trường đất nghiêm trọng.
8	Quản lý vệ sinh môi trường nơi công cộng; xây dựng, giữ gìn, bảo vệ, phục hồi và cải tạo cảnh quan, cây xanh, ao hồ, hệ sinh thái nước mặt, nguồn nước.
9	Phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải.
10	Xử lý ô nhiễm, cải tạo môi trường bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt.
11	Truyền thông, phổ biến kiến thức, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường.
12	Thống kê chỉ tiêu môi trường; xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin môi trường; triển khai cơ sở dữ liệu môi trường; lập báo cáo môi trường.

<b>STT</b>	<b>DANH MỤC DỊCH VỤ</b> <i>(Do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ)</i>
<b>II</b>	<b>Dịch vụ bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học (ĐDSH)</b>
1	Tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức về bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học; lập chương trình, dự án bảo tồn đa dạng sinh học; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về đa dạng sinh học; quản lý khu bảo tồn, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học của Nhà nước.
2	Quan trắc, phân tích và xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học; xây dựng và thử nghiệm mô hình bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học.
3	Điều tra, lập danh mục, đánh giá khả năng xâm nhập, lập kế hoạch cô lập và diệt trừ loài ngoại lai xâm hại; điều tra, thống kê, kiểm kê, đánh giá và lập báo cáo hiện trạng về đa dạng sinh học.
4	Xây dựng dự án xác lập di sản thiên nhiên; điều tra, khảo sát, đánh giá di sản thiên nhiên; xây dựng quy chế, kế hoạch quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên.
<b>B</b>	<b>HOẠT ĐỘNG KINH TẾ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG</b>
<b>I</b>	<b>Dịch vụ lĩnh vực quản lý đất đai</b>
1	Lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.
2	Thống kê, kiểm kê đất đai và thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.
3	Điều tra, đánh giá về chất lượng đất, tiềm năng đất đai; thoái hóa đất; điều tra phân hạng đất nông nghiệp.
4	Xây dựng và duy trì hệ thống quan trắc giám sát tài nguyên đất.
5	Điều tra, thống kê giá đất; theo dõi biến động giá đất; Xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể.
6	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (bao gồm cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận và chứng nhận biến động và giấy chứng nhận đã cấp)
7	Lập, chỉnh lý hồ sơ địa chính; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; quản lý vận hành cơ sở dữ liệu đất đai.
8	Lập, tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

STT	<p style="text-align: center;"><b>DANH MỤC DỊCH VỤ</b> (Do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ)</p>
9	Quản lý quỹ đất đã được giải phóng mặt bằng, quỹ đất nhận chuyển nhượng nhưng chưa có dự án đầu tư hoặc chưa đấu giá quyền sử dụng đất; đất đã thu hồi và thuộc trách nhiệm quản lý của Tổ chức phát triển quỹ đất theo quy định của Luật Đất đai.
10	Tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.
11	Lập phương án sử dụng, khai thác quỹ đất được giao quản lý nhưng chưa có quyết định giao đất, cho thuê đất.
<b>II</b>	<b>Dịch vụ lĩnh vực đo đạc và bản đồ</b>
1	Đo đạc, thành lập bản đồ địa chính.
2	Thành lập tập bản đồ; đo đạc, thành lập các loại bản đồ chuyên ngành khác thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.
3	Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, cập nhật bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2000 và 1:5000 đối với phần đất liền, cửa sông thuộc phạm vi quản lý.
4	Thành lập, cập nhật bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000 và 1:5.000 đối với phần đất liền, khu vực đảo, quần đảo, cửa sông, cảng biển thuộc phạm vi quản lý.
5	Vận hành cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia thuộc phạm vi quản lý.
<b>III</b>	<b>Dịch vụ lĩnh vực địa chất và khoáng sản</b>
1	Khảo sát thực địa khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản (bao gồm nội dung điều tra, đánh giá khoáng sản).
2	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản.
3	Lập Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh.
4	Lập, khoan định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.
5	Khoan định, bổ sung khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản vào bản đồ khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.
<b>IV</b>	<b>Dịch vụ lĩnh vực tài nguyên nước</b>
1	Đánh giá mức độ suy giảm chất lượng nước, thiệt hại do sự cố ô nhiễm nguồn nước gây ra; phục hồi các nguồn nước bị ô nhiễm, cạn kiệt.

STT	<p style="text-align: center;"><b>DANH MỤC DỊCH VỤ</b> (Do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ)</p>
2	Tổ chức điều tra, đánh giá xác định dòng chảy tối thiểu trên các sông nội tỉnh.
3	Điều tra, đánh giá tài nguyên nước mặt, nước dưới đất. Kiểm kê, thống kê, lưu trữ số liệu tài nguyên nước.
4	Khoanh định vùng hạn chế, vùng đăng ký khai thác nước dưới đất, vùng cần bổ sung nhân tạo nước dưới đất, ngưỡng khai thác nước dưới đất.
5	Xây dựng, quản lý hệ thống giám sát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước.
6	Trám lấp giếng không sử dụng.
7	Lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; Khảo sát lập sơ đồ vị trí, cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh.
<b>V</b>	<b>Dịch vụ lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu</b>
1	Đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.
2	Xây dựng, quản lý, lưu trữ cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn thuộc phạm vi quản lý.
3	Điều tra, đánh giá và xây dựng mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại các vị trí trên các sông chính thuộc địa bàn tỉnh chưa được quy định trong Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ.
<b>VI</b>	<b>Dịch vụ lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên môi trường biển và hải đảo</b>
1	Quan trắc, đánh giá hiện trạng chất lượng nước, trầm tích, các hệ sinh thái và đa dạng sinh học của các khu vực biển và hải đảo; điều tra, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo.
2	Lập, điều chỉnh, thực hiện Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên, môi trường vùng bờ.
3	Điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Thống kê tài nguyên biển và hải đảo.
4	Thiết lập, điều chỉnh hành lang bảo vệ bờ biển.
5	Lập hồ sơ tài nguyên hải đảo.
6	Xây dựng, cập nhập, vận hành cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

STT	<p style="text-align: center;"><b>DANH MỤC DỊCH VỤ</b> (Do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ)</p>
7	Thực hiện chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển.
<b>VII</b>	<b>Dịch vụ lĩnh vực viễn thám</b>
1	Xây dựng, cập nhật siêu dữ liệu viễn thám để đáp ứng yêu cầu khai thác và sử dụng thuộc phạm vi quản lý của địa phương.
<b>VIII</b>	<b>Dịch vụ lĩnh vực công nghệ thông tin, lưu trữ</b>
1	Tổ chức thu nhận, xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường cấp tỉnh; tích hợp, kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên và môi trường.
2	Xây dựng, quản trị, vận hành hạ tầng số, hạ tầng mạng, nền tảng số, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý; thực hiện bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu, an toàn máy tính và an toàn mạng theo quy định.
3	Tổ chức phân tích, xử lý dữ liệu, thông tin tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý phục vụ công tác quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công, xây dựng đô thị thông minh, phát triển kinh tế - xã hội.
4	Quản lý, bảo quản tài liệu, tư liệu; cung cấp thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý theo quy định.